

Bản tin

SỐ 03 | 2025

Khuyến nông

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Việt Nam



KHUYẾN NÔNG VÀ HỘI LÀM VƯỜN VIỆT NAM **PHỐI HỢP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ MÔ HÌNH VAC**





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHUYẾN NÔNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 16/10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là định hướng lớn, với mục tiêu là đổi mới hoạt động khuyến nông trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp.

1. Quan điểm

Khuyến nông được xác định là hạt nhân chuyển giao tri thức và công nghệ, tri thức hóa nông dân, kết nối các chủ thể trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Chiến lược yêu cầu đổi mới toàn diện theo tư duy kinh tế nông nghiệp, lấy nông dân làm trung tâm; chuyển từ "chuyển giao kỹ thuật đơn lẻ" sang hỗ trợ tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị trên nền tảng khoa học và công nghệ và chuyển đổi số.

Phát triển khuyến nông theo hướng chuyên nghiệp, khuyến nông nhà nước giữ vai trò trung tâm, định hướng, kết nối nguồn lực công tư, hình thành hệ sinh thái khuyến nông chuyên nghiệp với sự tham gia của viện, trường, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Nhân lực khuyến nông: 100% cán bộ khuyến nông nhà nước đạt chuẩn, được bồi dưỡng kỹ năng thị

trường và chuyển đổi số. 100% cán bộ của hợp tác xã, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tổ khuyến nông cộng đồng được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp khuyến nông, tiến bộ kỹ thuật.

Nông dân chuyên nghiệp: 100% nông dân tham gia chuỗi ở vùng nguyên liệu được đào tạo quy trình, tiêu chuẩn, tổ chức sản xuất, liên kết thị trường.

Chuyển giao công nghệ: Mô hình/dự án chuyển giao đồng bộ giải pháp, công nghệ, tổ chức chuỗi; 100% sản phẩm đạt chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường; tăng hiệu quả kinh tế >15%, giảm chi phí đầu vào >10%, có khả năng nhân rộng.

Giảm nghèo: Trên 70% xã vùng khó khăn xây dựng mô hình khuyến nông giảm nghèo bền vững.

Chuyển đổi số: 100% mô hình sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý trên hệ thống khuyến nông số; >50% lớp tập huấn triển khai trên nền tảng khuyến nông số; 100% tài liệu kỹ thuật được số hóa; 100% sản phẩm mô hình được giới thiệu trên sàn thương mại điện tử hoặc môi trường số.

Xã hội hóa: 100% tài liệu có sự tham gia của viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp; >50% mô hình/dự án huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Hướng tới hệ thống khuyến nông chuyên nghiệp, thông minh, hiện đại, hội nhập, đủ năng lực kết nối, dẫn dắt, lan toả tri thức và giá trị trong hệ sinh thái nông nghiệp. Nông dân được tiếp cận dịch vụ khuyến nông qua nền tảng số, đội ngũ cán bộ khuyến nông chuyên nghiệp, trình độ cao. Phát triển hệ sinh thái khuyến nông hợp tác công tư năng động, kết nối chặt chẽ với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, thị trường và nguồn lực tài chính, thúc đẩy nông nghiệp tăng trưởng xanh, phát thải thấp.

4. Nhiệm vụ trọng tâm

Chiến lược xác định 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp:

Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật; chính sách xã hội hóa, hợp tác trong/ngoài nước.

Phát triển nguồn nhân lực: Kiện toàn hệ thống 2 cấp; nâng cao năng lực cán bộ; phát triển lực lượng khuyến nông cơ sở, cộng đồng; xây dựng đội ngũ "chuyên gia tư vấn khuyến nông"; bổ sung chuyên ngành khuyến nông trong đào tạo; đãi ngộ cán bộ khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động khuyến nông.

Đào tạo nông dân chuyên nghiệp: kỹ thuật, tiêu chuẩn, thị trường; tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi số; truyền thông tư duy kinh tế nông nghiệp; thúc đẩy nhóm nông dân khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; nhân rộng, lan toả các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân dạy nông dân.

Chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững: Xây dựng chương trình, dự án

trọng điểm theo ngành hàng/vùng nguyên liệu; công nghệ cao, sinh học, tự động hóa, công nghệ thông tin; mô hình nông nghiệp xanh, tuần hoàn, hữu cơ, thông minh, gắn công nghiệp chế biến với nông nghiệp trải nghiệm, du lịch, đô thị.

Giảm nghèo, thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai: Xây dựng mô hình ở vùng khó khăn; canh tác thích ứng, giảm phát thải; phát triển đặc sản/OCOP, bảo tồn văn hóa; xây dựng tài liệu, ấn phẩm và chương trình truyền thông khuyến nông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số; gắn chính sách khuyến nông với bảo hiểm nông nghiệp.

Chuyển đổi số khuyến nông: Xây dựng và vận hành nền tảng khuyến nông số; số hóa quản lý mô hình, dữ liệu, học liệu; đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin cho hệ thống khuyến nông từ trung ương đến cơ sở; đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; ứng dụng giải pháp công nghệ mới: công nghệ AI, Big Data, mô phỏng, video tương tác, trợ lý ảo.

Hợp tác quốc tế, hợp tác công tư, xã hội hóa: Huy động viện, trường, chuyên gia; kết nối doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tranh thủ tài trợ quốc tế; chuyển giao công nghệ nước ngoài; công nhận/chứng nhận theo chuẩn quốc tế.

5. Các dự án ưu tiên giai đoạn 2026 – 2030

Tăng cường năng lực hệ thống khuyến nông.

Đào tạo nông dân chuyên nghiệp.

Chuyển giao công nghệ, thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực ở các vùng nguyên liệu.

Khuyến nông giảm nghèo ở các vùng khó khăn.

Phát triển nền tảng khuyến nông số và hạ tầng công nghệ số.

Xã hội hoá hoạt động khuyến nông.



Khuyến nông được xác định là hạt nhân chuyển giao tri thức và công nghệ tới nông dân

THU HẰNG

Trung tâm Khuyến nông quốc gia



CHỨC NĂNG, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHUYẾN NÔNG CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ

*B*ộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh và cấp xã. Theo quy định, khuyến nông là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, truyền bá kiến thức, cung cấp thông tin và đào tạo nghề cho nông dân trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp. Mục tiêu của công tác này là nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần thúc đẩy phát triển nông thôn.

Hệ thống khuyến nông công lập được tổ chức theo hai cấp gồm: Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã.

1. Trung tâm khuyến nông cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn, đồng thời hướng dẫn, điều phối, đôn đốc và kiểm tra công tác khuyến nông tại cơ sở. Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh có nhiệm vụ đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông; xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch khuyến nông địa phương sau khi được phê duyệt; Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên, khuyến nông cộng đồng và người nông dân. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật,

hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp địa phương. Trung tâm có trách nhiệm phối hợp quản lý, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên toàn tỉnh; tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, tư vấn, hợp tác quốc tế và công tư trong lĩnh vực khuyến nông được thực hiện theo quy định pháp luật, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả.

Trung tâm khuyến nông cấp tỉnh hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông cấp tỉnh gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức kỹ thuật chuyên ngành. Căn cứ yêu cầu thực tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Trung tâm cho phù hợp với điều kiện từng địa phương.

2. Đối với cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, hỗ trợ trực tiếp cho nông dân. Các đơn vị này có vai trò xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn và chương trình

mỗi xã một sản phẩm (OCOP), góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân và bảo vệ môi trường tại địa phương.

Khuyến nông cấp xã đảm nhận việc thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân; khuyến khích hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất; xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thị trường, tư vấn tiêu thụ sản phẩm, góp phần hình thành các vùng sản xuất tập trung đạt chuẩn; Theo dõi tình hình thiên tai, dịch bệnh, tham gia phòng chống và khắc phục hậu quả, bảo vệ môi trường tại địa phương.

Hội đồng nhân dân cấp xã sẽ quyết định số lượng viên chức khuyến nông phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện cụ thể của địa phương và chỉ tiêu biên chế được giao. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được thực hiện theo vị trí việc làm và quy định pháp luật hiện hành.

Việc ban hành Thông tư 60/2025/TT-BNNMT được đánh giá là bước kiện toàn quan trọng hệ thống khuyến nông Việt Nam. Văn bản này không chỉ làm rõ trách nhiệm giữa các cấp quản lý mà còn tạo hành lang pháp lý thống nhất để các địa phương chủ động sắp xếp tổ chức, nâng cao năng lực phục vụ nông dân, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển nông nghiệp bền vững.



Công tác khuyến nông - Gần với đồng ruộng, gần với cơ sở

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG THEO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

Sáng ngày 17/10/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã. Hội nghị diễn ra dưới hình thức trực tuyến với 34 điểm cầu của 34 tỉnh, thành. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam chủ trì hội nghị.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm trong buổi làm việc ngày 3/10/2025 với Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp



Tổ chức theo mô hình mới, khuyến nông sẽ nâng cao năng lực để phục vụ nông dân

với Bộ Nội vụ, Đảng uỷ Chính phủ khẩn trương xây dựng và ban hành Thông tư 60/2025/TT-BNNMT.

Theo Thông tư, hệ thống khuyến nông được tổ chức thành hai cấp:

Khuyến nông cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chức năng chính là tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn cấp tỉnh và hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ cấp xã thực hiện công tác khuyến nông...

Khuyến nông cấp xã là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp khuyến nông. Nhiệm vụ



Toàn cảnh hội nghị



trọng tâm là hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP; Định hướng, tổ chức và điều hành các hoạt động của đội ngũ cộng tác viên khuyến nông, tổ khuyến nông cộng đồng để hỗ trợ người dân trên địa bàn, đưa tri thức nông nghiệp đến tận bờ ruộng, bờ ao; Thông tin, tuyên truyền chủ trương, tiến bộ khoa học, công nghệ, nhu cầu thị trường, mô hình sản xuất giỏi; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân...

Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thông tin: Thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Trung tâm đã xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2035, với mục tiêu cao nhất là đổi mới hoạt động khuyến nông trong tình hình mới. Thúc đẩy vai trò của khuyến nông, khuyến nông cộng đồng ở các vùng nguyên liệu phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành. Tập trung triển khai Đề án 1 triệu héc – ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông và thúc đẩy hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ khuyến nông đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới ...

Ý kiến phát biểu của các địa phương tại Hội nghị đều đánh giá cao việc ban hành Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi để các địa phương triển khai thực hiện

công tác khuyến nông. Tuy nhiên, các đại biểu đều cho rằng, đến thời điểm này Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính Phủ về Khuyến nông đã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; định mức tiêu chí, tiêu chuẩn cũng không còn phù hợp với tình hình mới, do đó Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị định mới, đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động cho lực lượng khuyến nông từ cơ sở tới tỉnh.

Kết luận tại Hội nghị, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đề nghị các Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo ngay việc sắp xếp hoạt động của hệ thống khuyến nông cấp xã theo đúng tinh thần của Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT. Giao Trung tâm Khuyến nông quốc gia ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược khuyến nông; đồng thời Bộ sẽ sửa đổi Nghị định 83 để phù hợp với hoạt động khuyến nông trong điều kiện mới.

Các địa phương, cần xác định công tác khuyến nông là gắn với đồng ruộng, gắn với cơ sở; vì vậy cần chú ý bố trí cán bộ đúng chuyên môn để phát huy hiệu quả hoạt động. Hoạt động khuyến nông thời gian tới cần chú ý tới công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố tham mưu cho lãnh đạo tỉnh để xây dựng kế hoạch phối giữa Trung tâm Khuyến nông tỉnh với Ủy ban Nhân dân các xã để công tác khuyến nông được quan tâm đầy đủ và vận hành thông suốt trong thời gian tới.

GIA LAI QUYẾT LIỆT TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CHỐNG KHAI THÁC IUU



Bộ đội biên phòng Gia Lai tuyên truyền chống khai thác IUU cho ngư dân

Tỉnh Gia Lai đang nỗ lực vào cuộc mạnh mẽ nhằm ngăn chặn và xử lý dứt điểm tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), với mục tiêu phát triển ngành thủy sản bền vững và góp phần cùng cả nước sớm gỡ bỏ thẻ vàng của Ủy ban châu Âu.

Tính đến nay, toàn bộ 5.827 tàu cá có chiều dài từ 6 mét trở lên đã được đăng ký và cập nhật đầy đủ trên hệ thống Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia. 100% tàu cá đã được rà soát, cập nhật thông tin gắn với cơ sở dữ liệu dân cư. Đặc biệt, 986 tàu cá không đăng ký, không đăng kiểm, không giấy phép khai thác đã hoàn thành việc đăng ký theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Ngoài ra, 3.151 tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên (đạt 99,03%) và 193/209 tàu cá từ 12m đến dưới 15 m đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS). Tỉnh còn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, phân quyền sử dụng hệ thống giám sát tàu cá để theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Trạm bờ Thông tin liên lạc được duy trì trực 24/24h để tiếp nhận và xử lý các tình huống phát sinh trên biển.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng kiểm tra, rà soát toàn bộ đội tàu cá, sàng lọc, phân loại, đảm bảo chỉ những tàu đủ điều kiện, có đăng kiểm, giấy phép và lắp thiết bị giám sát hành trình (VMS) mới được phép ra khơi. Đồng thời, kiên quyết ngăn chặn, không cho tàu xuất bến nếu không đủ điều kiện; tăng cường quản lý tại nơi neo đậu, công khai danh sách vi phạm và áp dụng biện pháp niêm phong khi cần thiết.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với yêu cầu kiểm soát 100% tàu cá khi xuất bến, cập cảng; toàn bộ sản lượng khai thác phải được xác nhận và truy xuất nguồn gốc theo quy định.

Đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi sinh kế, khuyến khích chuyển sang nuôi trồng, chế biến thủy sản nhằm giảm áp lực lên nguồn lợi tự nhiên.

Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về IUU đến từng xã, phường, cộng đồng ngư dân và các tổ chức liên quan. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các lực lượng chức năng với kết quả thực hiện nhiệm vụ chống IUU. Phát động đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm hành vi vi phạm, hướng đến chấm dứt hoàn toàn tình trạng khai thác bất hợp pháp.



VĨNH AN

Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÁ CHIM VÂY VÀNG TẠI HÀ TĨNH



Nghiệm thu mô hình nuôi cá chim vây vàng theo tiêu chuẩn VietGAP

Những năm trước đây, ít ai nghĩ rằng những ao tôm kém hiệu quả do dịch bệnh ở ven biển Hà Tĩnh lại có thể trở thành nơi phát triển bền vững của cá chim vây vàng. Tuy nhiên, nhờ sự đồng hành của Trung tâm Khuyến nông tỉnh cùng quyết tâm thay đổi của người dân, mô hình nuôi cá chim vây vàng theo tiêu chuẩn VietGAP đã mở ra hướng đi mới, giúp nâng cao thu nhập.

Ba năm trước đây, người nuôi tôm thường thấp thỏm lo âu do tình hình dịch bệnh trên tôm nước lợ diễn biến ngày càng phức tạp, khiến hiệu quả kinh tế thiếu ổn định. Trước thực trạng đó, Trung tâm Khuyến nông đã kết nối thụ sản phẩm" nhằm giúp người dân học tập và áp dụng được quy trình kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng đạt tiêu chuẩn VietGAP và tiếp cận với các doanh nghiệp thu mua thủy sản uy tín để chủ động trong tiêu thụ sản phẩm.

Mỗi năm, mô hình được thực hiện trên diện tích 0,5 ha tại xã Thiên Cầm, phường Trần Phú và phường Hải Ninh. Người nuôi được hỗ trợ giống, thức ăn công nghiệp, tập huấn kỹ thuật, tư vấn quản lý cũng như hướng dẫn ghi chép nhật ký nuôi và truy xuất nguồn gốc theo đúng quy trình VietGAP. Ao nuôi được cải tạo đồng bộ, hệ thống cấp thoát nước hoàn chỉnh, cá phát triển khỏe mạnh, tỷ lệ sống cao, cỡ thương phẩm đồng đều. Kết quả, năng suất bình quân đạt 9,3 – 10,8 tấn/ha, lợi nhuận khoảng 340 – 420 triệu đồng/ha. Sản phẩm được thu mua với giá khá cao 138.000 – 145.000 đồng/kg. Loài cá chim vây vàng thịt trắng, thơm ngon, giàu dinh dưỡng, được thị trường ưa chuộng nên việc tiêu thụ dễ dàng, giúp người nuôi có được thu nhập ổn định, yên tâm sản xuất.

Không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế, mô hình còn giúp thay đổi phương thức sản xuất. Bà con nuôi thâm canh hiện đại, ghi chép đầy đủ, quản lý môi trường và thức ăn nghiêm ngặt. Những chứng nhận VietGAP đầu tiên đã mở cánh cửa để cá chim vây vàng Hà Tĩnh tiến vào các siêu thị, bếp ăn tập thể, nâng cao uy tín sản phẩm địa phương.

Ông Trương Huy Dũng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh – cho biết: "Cá chim vây vàng có tốc độ lớn nhanh, dễ thích nghi và chi phí đầu tư hợp lý. Thành công mô hình trong 3 năm qua là cơ sở để tiếp tục nhân rộng, hướng tới phát triển nghề nuôi cá mặn lợ bền vững, nâng cao thu nhập cho nông dân."

HOÀNG THANH

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

QUẢNG NGÃI: QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG HIỆU QUẢ TRÊN KHÔNG GIAN SỐ

Thời gian gần đây, tại khu vực rừng phòng hộ Trà Veo, Tổ cộng đồng bảo vệ rừng thôn Trà Veo, xã Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bảo vệ rừng thông qua việc ứng dụng bộ công cụ quản lý dữ liệu và báo cáo tuần tra (SMART). Điều này góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng.

Ông Hồ Văn Sáu – Tổ trưởng Tổ cộng đồng bảo vệ rừng thôn Trà Veo chia sẻ, mỗi chuyến tuần tra, ứng dụng sẽ ghi lại thông tin tuyến đường, khoảnh rừng, tiểu khu mà tổ đã đi qua. Khi phát hiện bắt thú, dấu vết động vật, người lạ trong lâm phận hay nguy cơ xâm hại, cháy rừng... các thành viên tổ tuần tra có thể cập nhật nhanh lên ứng dụng để báo cáo. Nhờ đó, hàng nghìn héc ta rừng giao khoán cho cộng đồng được bảo vệ nghiêm ngặt, không xảy ra cháy rừng hay mất rừng.

Ông Châu Văn Tạo, Trạm Quản lý bảo vệ rừng khu Tây Trà Bồng cho hay: Hầu hết các thành viên tổ cộng đồng bảo vệ rừng đã thành thạo thao tác trên ứng dụng smart. Với ứng dụng này, cơ quan quản lý sẽ biết được các thành viên của tổ cộng đồng bảo vệ rừng đang tuần tra ở tọa độ nào, tiểu khu nào, tránh trường hợp cộng đồng nhận giao khoán khai báo tuần tra không trung thực.

Theo ông Nguyễn Khánh Ngọc, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi, sau khi sáp nhập các đơn vị hành

chính, việc quản lý rừng gặp không ít khó khăn do diện tích rừng lớn, địa hình phức tạp, việc tinh giảm biên chế và sự khác biệt khí hậu giữa hai vùng. Chi cục Kiểm lâm đang thử nghiệm 5 camera cảm biến nhiệt, khói cảnh báo cháy rừng sớm tại 5 khu vực có nguy cơ cháy cao trên địa bàn tỉnh, với thiết bị này, khu vực kiểm soát có thể lên đến vài trăm ha. Đồng thời, trang bị 17 flycam phục vụ tuần tra rừng, giám sát tài nguyên rừng và chỉ huy chữa cháy rừng.

Cùng với số hóa dữ liệu tuần tra, ngành lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi còn ứng dụng các phần mềm Mapinfo, Microstation, Flycam, QGIS, FRMS và công nghệ viễn thám để giám sát toàn bộ diện tích rừng tự nhiên từ trên cao. Các dữ liệu này hỗ trợ xác định trạng thái rừng, theo dõi biến động, cháy rừng và phục vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng...

Việc ứng dụng khoa học và công nghệ đã và đang hỗ trợ tích cực cho lực lượng kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng; theo dõi, giám sát đa dạng sinh học và phòng, chống cháy rừng; góp phần ngăn chặn những biến động xấu xâm hại đến tài nguyên rừng, nhờ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng.



Thực hiện số hóa dữ liệu để quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả

NHƯ ĐỒNG

Sơn Tịnh - Quảng Ngãi

KHÔI PHỤC VÙNG TRỒNG BƯỞI ĐẠI MINH, TỈNH LÀO CAI SAU BÃO LŨ

Do ảnh hưởng của cơn bão số 10, nhiều diện tích trồng bưởi trên địa bàn xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai bị ngập trong nước, tập trung chủ yếu ở các thôn Khả Linh, Minh Thân, Hán Đà 1, Hán Đà 2.

Toàn xã có khoảng 50 ha diện tích trồng bưởi bị ngập do ảnh hưởng của cơn bão số 10. Ngay khi nước rút, các cán bộ khuyến nông đã chia thành các tổ khẩn trương xuống địa bàn hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp khắc phục sau bão.

Gia đình anh Nguyễn Văn Sơn ở thôn Khả Linh, xã Thác Bà là một trong những hộ chịu thiệt hại nặng. Nhìn những gốc bưởi đầy quả rụng sau khi nước lũ rút đi, anh Sơn không giấu được sự xót xa: “Sau cơn bão Yagi năm 2024, vườn bưởi của gia đình tôi cũng ngập chìm trong nước, mất trắng. Năm nay cả nhà cũng dồn tâm huyết chăm sóc vườn bưởi để mong bán được giá thì lại bị ảnh hưởng của cơn bão số 10. Hơn 100/300 gốc bưởi bị ngập trong nước, có những diện tích ngập cao lên đến hơn 3m”.

Anh Trần Quốc Tuấn, Tổ trưởng tổ Khuyến nông xã Thác Bà cho biết: Với vườn bưởi bị ngập sâu,

tiềm ẩn nguy cơ thối rễ, rụng quả hàng loạt, làm suy giảm nghiêm trọng chất lượng trái bưởi trong vụ này. Về lâu dài, còn ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng, phát triển của cây và năng suất những vụ kế tiếp. Ngay khi nước rút, anh đã cùng các cán bộ khuyến nông xã hướng dẫn người dân khẩn trương đào rãnh, khơi thông dòng chảy, bơm hút nước ra khỏi vườn cây, thu gom và tiêu hủy những quả bưởi rụng. Sau đó, cắt bỏ toàn bộ cành bị khô, chết, xới phá váng mặt đất xung quanh gốc và vùng tán cây giúp đất thông thoáng, đồng thời rắc vôi bột để khử khuẩn, nâng pH đất và hạn chế sự phát triển của nấm bệnh. Sau khi hướng dẫn các hộ dân xử lý nguồn bệnh bằng thuốc bảo vệ thực vật, cán bộ khuyến nông còn hướng dẫn phục hồi bộ rễ bằng các chế phẩm có chứa Humic và chế phẩm sinh học (như Trichoderma) để bón hoặc phun vào gốc cây nhằm kích thích ra rễ.

Theo ông Phạm Văn Hiến – Chủ tịch UBND xã Thác Bà: Ngay sau khi nước rút, xã đã thành lập 52 tổ công tác về 52 thôn để rà soát thiệt hại, nắm bắt tình hình đời sống của người. Trên cơ sở tài liệu khuyến nông, chúng tôi kịp thời cập nhật để hướng dẫn bà con khôi phục sản xuất. Nhờ sự vào cuộc kịp thời và quyết liệt của chính quyền địa phương, hỗ trợ sát sao từ cán bộ khuyến nông, cùng sự chủ động, nỗ lực vượt khó của người nông dân, công tác khắc phục hậu quả đã được triển khai đồng bộ và hiệu quả.



MINH PHƯỢNG - MINH NHẬT

BƯỚC CHUYỂN TÍCH CỰC TỪ MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG TRỒNG DÂU, NUÔI TẦM



Ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất để phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm bền vững



Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai thực hiện Dự án Khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình trồng dâu, nuôi tằm phục vụ phát triển ổn định nghề trồng dâu, nuôi tằm ở một số tỉnh miền núi phía Bắc”. Mô hình trồng dâu nuôi tằm được triển khai tại xã Xuân Ái và xã Chấn Thịnh.

Kết quả cho thấy, mô hình phát huy hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội và môi trường rõ rệt, được người dân hưởng ứng và bắt đầu tự nhân rộng. Đây chính là nền tảng vững chắc để mô hình tiếp tục mở rộng, khẳng định vai trò dẫn dắt của khuyến nông trong thực tiễn sản xuất.

Giống dâu F1-GQ26 được trồng trên quy mô 6ha; mô hình chăm sóc năm thứ hai 6 ha; mô hình nuôi tằm con tập trung 360 vòng và mô hình nuôi tằm lớn (tuổi 4) 360 vòng, giống tằm chất lượng VH2020. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ 70% giống và vật tư, đồng thời được cán bộ khuyến nông hướng trực tiếp dẫn kỹ thuật thông qua hoạt động tập huấn, tham quan, tổng kết và nhân rộng mô hình.

Sau thời gian triển khai, mô hình chăm sóc năm 2 dâu sinh trưởng phát triển tốt, không có sâu hại, năng suất lá dâu thu được trung bình đạt 22.000kg/

ha/năm, cao hơn ngoài mô hình 4.000 kg (tăng 22%), giúp lãi thuần tăng trên 15 triệu đồng/ha/năm.

Trong chăn nuôi tằm, nhờ áp dụng tiến bộ kỹ thuật nên tỷ lệ mắc bệnh của tằm và công lao động giảm rõ rệt. Với 120 vòng tằm năng suất đạt 1.860 kg cao hơn so với ngoài mô hình 156 kg (9,1%), giá bán 180.000 đồng/kg thu nhập cao hơn 17,28 triệu đồng, hiệu quả kinh tế cao hơn 15,9% so với ngoài mô hình. Việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới và trồng dâu nuôi tằm theo hướng khép kín từ chăm sóc dâu, nuôi tằm, thu gom và xử lý chất thải theo quy trình đã giúp giảm thiểu ô nhiễm, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường sống cho bà con nông thôn.

Từ những kết quả đạt được, người dân ngoài mô hình đã tự nhân rộng thêm 3 ha dâu và 180 vòng tằm, mạnh dạn áp dụng công nghệ mới, thay đổi nhận thức từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng hàng hóa. Đây là tiền đề quan trọng để xây dựng vùng sản xuất tập trung, hướng tới phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm bền vững, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

VĂN ĐOÀN - LINH HƯƠNG

Trung tâm KN và DVNN tỉnh Lào Cai

THÁI NGUYÊN: QUẢNG BÁ “CÂY NA SỐ” TRÊN NỀN TẢNG MẠNG XÃ HỘI

Trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến, kết nối tiêu thụ sản phẩm na và nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2025, Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên phối hợp với UBND xã Võ Nhai và La Hiên đã tổ chức Chương trình livestream “Cây na số và nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2025”. Sự kiện được phát trực tiếp trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok.

Phiên livestream “Cây na số” thực hiện tại mô hình “Vườn na Võ Nhai trên môi trường số”; có sự tham gia của lãnh đạo UBND xã Võ Nhai, các nhà sáng tạo nội dung, những người nổi tiếng có tầm ảnh hưởng trong lĩnh vực ẩm thực, du lịch, nông nghiệp cùng các hộ nông dân sản xuất na trực tiếp tư vấn, trao đổi, quảng bá na Võ Nhai nói chung, cây na số nói riêng.

Mô hình “Vườn na Võ Nhai trên môi trường số” do Trung tâm Khuyến nông và Môi trường tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện tại 2 vườn na Thảo Chất và Giang Hoan ở xã Võ Nhai. Mô hình lựa chọn 100 cây na khỏe mạnh, từ 4 năm tuổi, có sản lượng ổn định (20-30 kg/năm); áp dụng kỹ thuật thâm canh rải vụ, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP... Thực hiện mô hình, Trung tâm Khuyến nông và Môi trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn bà con cập nhật nhật ký chăm sóc trên phần mềm, từ đó minh bạch hóa quy trình sản xuất, tăng độ tin cậy và giá trị thương hiệu. Mục tiêu của mô hình là kết hợp nông nghiệp với công nghệ số, giúp người tiêu dùng có thể sở hữu, giám sát và đồng hành cùng quá trình sinh trưởng, chăm sóc của cây na thông qua hệ thống camera giám sát 24/7, mã QR định danh và nhật ký điện tử. Người mua không chỉ nhận sản phẩm chất lượng,

mà còn được trải nghiệm cảm giác “tự tay trồng, chăm sóc và thu hoạch” ngay trên môi trường số. Hiện tại, 100 cây na tại các vườn đã được đánh số, gắn mã định danh và đưa lên website vuonnhatoi.green.

Cây na số được rao bán với giá trị khoảng 6 triệu đồng/cây. Người mua khi “chốt đơn” sẽ được cấp quyền truy cập để theo dõi toàn bộ quá trình chăm sóc của nhà vườn với từng cây na ở mọi nơi mọi lúc. Theo Ban tổ chức phiên livestream, sau 2 giờ đã thu hút hơn 500.000 lượt xem, cho thấy rõ sức hút của mô hình được đồng đảo người dân quan tâm. Các video giới thiệu về mô hình đã tiếp cận được gần 15 triệu lượt xem chỉ sau 12 giờ đăng tải. Kết quả sau 2 phiên livestream đã giao dịch được 1.500 đơn hàng nông sản.

Chương trình livestream “Cây na số và nông sản tỉnh Thái Nguyên năm 2025” vừa tạo kênh kết nối trực tiếp giữa nhà vườn với người tiêu dùng, vừa mở ra cơ hội tiêu thụ nông sản hiệu quả trong kỷ nguyên chuyển đổi số.



DƯƠNG TRUNG KIÊN

Trung tâm KN và MT Thái Nguyên

NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN GẮN VỚI DU LỊCH TRẢI NGHIỆM

Ngày 24 – 25/9/2025, tại tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Nông nghiệp tuần hoàn gắn du lịch trải nghiệm ở các trang trại tổng hợp khu vực nông thôn”.

Trong bối cảnh nông nghiệp Việt Nam chuyển mạnh theo hướng sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải và gia tăng giá trị; cùng với nhu cầu du lịch trải nghiệm nông thôn của khách trong và ngoài nước gia tăng mạnh mẽ thì các mô hình du lịch nông nghiệp đang tạo hướng đi mới cho phát triển nông thôn bền vững. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Tiến Định – Trưởng phòng Kinh tế hợp tác và trang trại, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: Hiện cả nước có gần 27.600 trang trại đạt tiêu chí của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhưng số lượng trang trại có hoạt động du lịch còn rất hạn chế, chỉ chiếm khoảng 3 – 5% tổng số trang trại.

Nhiều ý kiến của các đại biểu chỉ ra rằng, hầu hết các mô hình trang trại kết hợp với du lịch trải nghiệm là phát triển tự phát, thiếu quy hoạch

gắn với không gian du lịch vùng. Hiện vẫn chưa có khung pháp lý rõ ràng cho trang trại kết hợp du lịch. Bên cạnh đó, 97% lao động làm việc trong trang trại chưa qua đào tạo bài bản; kỹ năng phục vụ du lịch còn hạn chế. Liên kết chuỗi giá trị chưa bền chặt; sản phẩm du lịch thiếu tính độc đáo, chưa khai thác triệt để tài nguyên văn hóa bản địa ... là những rào cản hạn chế sự phát triển bền vững của mô hình này.

Để duy trì và phát triển mô hình trang trại gắn với du lịch trải nghiệm bền vững, cần có chiến lược tổng thể nhằm khai thác tối đa tiềm năng của mô hình này. Đó là sự can thiệp đồng bộ: hỗ trợ chính sách, tài chính, kỹ thuật và đặc biệt là năng lực tổ chức của cộng đồng. Liên kết nông dân – doanh nghiệp – nhà khoa học – chính quyền là chìa khóa để xây dựng chuỗi giá trị hiệu quả. Du lịch chỉ thành công nếu sản xuất nông nghiệp tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn, có câu chuyện hấp dẫn gắn với trải nghiệm. Bên cạnh đó, cần hành lang pháp lý rõ ràng để nông dân và HTX vừa có thể phát triển sản xuất dựa vào các mô hình nông nghiệp tuần hoàn, vừa có thể kinh doanh dịch vụ du lịch.



Liên kết Nông dân – Doanh nghiệp – Nhà khoa học – Chính quyền là chìa khóa thành công của mô hình Nông nghiệp tuần hoàn gắn với du lịch



GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HỮU CƠ GẮN VỚI XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM

*N*gày 01/10/2025 tại Quảng Trị, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề “Giải pháp phát triển chăn nuôi hữu cơ gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm”.

Nếu như năm 2016, diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ của cả nước mới đạt khoảng 118.000 ha, thì đến năm 2025 đã tăng lên 174.000 ha, tức tăng gần 47%, đưa Việt Nam vào nhóm 10 quốc gia có tốc độ phát triển diện tích sản xuất hữu cơ nhanh nhất thế giới. Tuy nhiên, lĩnh vực chăn nuôi hữu cơ còn khá khiêm tốn, năm 2024 cả nước chỉ có 9 cơ sở được chứng nhận hữu cơ, với tổng đàn 75.000 con lợn hữu cơ, sản lượng thịt hơi gần 7.000 tấn, chiếm 0,14% tổng sản lượng thịt lợn. Các sản phẩm sữa, trứng, mật ong hữu cơ cũng chỉ mới hình thành chuỗi sản xuất và tiêu thụ ổn định.

Chăn nuôi hữu cơ ở nước ta vẫn gặp nhiều khó khăn: Sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, khó tạo nguồn hàng hóa ổn định; Chi phí chứng nhận cao; Đầu vào hữu cơ (giống, thức ăn, chế phẩm sinh học) còn thiếu và giá cao; Thị trường tiêu thụ chưa ổn định, khó phân biệt giữa hàng chứng nhận và “hữu cơ tự xưng”; Thương hiệu sản phẩm còn yếu, chưa đủ sức cạnh tranh với hàng nhập khẩu...

Trong điều kiện đó, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đã phối hợp với nhiều địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã để xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình chăn nuôi hữu cơ gắn với thương hiệu sản phẩm. Một số sản phẩm của các mô hình hữu cơ tiêu biểu như: Thịt lợn hữu cơ Quế Lâm, Gà sạch Tân Tiến, Gà đồi Tân Tiến, Thịt dê hữu cơ... đã khẳng định hiệu



Toàn cảnh diễn đàn

quả, tạo thương hiệu uy tín và được người tiêu dùng tin tưởng.

Tại Diễn đàn, nhiều giải pháp đã được đề xuất:

- Về chính sách: Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, đặc biệt là tín dụng xanh, giảm chi phí chứng nhận; quy hoạch vùng chăn nuôi hữu cơ rõ ràng, gắn với lợi thế địa phương.

- Về kỹ thuật – công nghệ: Tăng cường an toàn sinh học; ứng dụng IoT giám sát chuồng trại, Blockchain truy xuất nguồn gốc; xử lý chất thải bằng biogas, đệm lót sinh học, ruồi lính đen.

- Về thị trường – thương hiệu: Xây dựng bộ nhận diện quốc gia cho sản phẩm hữu cơ; phát triển sản phẩm OCOP hữu cơ gắn đặc sản vùng miền; đưa tối thiểu 70% sản phẩm hữu cơ lên sàn thương mại điện tử vào năm 2030.

- Về Khuyến nông – đào tạo: Nhân rộng mô hình thành công; tăng cường tập huấn, truyền thông, xúc tiến thương mại; kết nối cung cầu, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.



HÀI NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI BIỂN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI CÁC TỈNH VEN BIỂN NAM TRUNG BỘ

*N*gày 09 - 10/10/2025, tại Khánh Hòa, Trung tâm khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa tổ chức Diễn đàn Giải pháp phát triển nuôi biển thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ”.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia cho biết: Nuôi biển được xác định là trụ cột quan trọng trong Chiến lược phát triển Thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cùng với Đề án phát triển nuôi trồng Thủy sản trên biển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, mục tiêu đến năm 2030, diện tích nuôi biển trên cả nước đạt 300.000 ha, thể tích lồng nuôi đạt 12 triệu m³ sản lượng đạt 1,45 triệu tấn, giá trị xuất khẩu đạt 1,8 - 2 tỷ USD mỗi năm; tăng cường nuôi trồng, giảm khai thác...

Tại tỉnh Khánh Hòa, những năm gần đây, khuyến nông tỉnh đã thực hiện các mô hình thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao giúp người dân từng bước chuyển đổi từ lồng nuôi truyền thống sang lồng nuôi bằng vật liệu mới. Đến nay, từ nguồn kinh phí của Dự án Khuyến nông Trung ương và tỉnh, Trung tâm đã triển khai 46 ô lồng HDPE, có đường kính 10 m (500m³) đến 13 m (800m³) phù hợp với quy mô nông hộ, nên người dân dễ thao tác và vận

hành. Cá nuôi theo mô hình này ít dịch bệnh, năng suất đạt 10-15 kg/m³ lồng (lồng gỗ 8 -10 kg/m³), giúp người dân an tâm sản xuất khi mùa mưa bão đến.

Tại diễn đàn, các chuyên gia, nhà khoa học đã giải đáp những vấn đề các hộ nuôi trồng thủy sản quan tâm liên quan đến các giải pháp kỹ thuật nuôi biển xa bờ, như: lựa chọn đối tượng nuôi, chất lượng con giống, công nghệ nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, biện pháp phòng trị bệnh; chi phí đầu tư hệ thống lồng nuôi; việc xây dựng các chuỗi liên kết để phát triển nuôi biển công nghệ cao...

Theo đại diện Cục Thủy sản và Kiểm ngư, để “đánh thức” tiềm năng, ngành nuôi biển cần tập trung vào quy hoạch và quản lý không gian biển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế biển quốc gia; bố trí quỹ đất, mặt nước gắn với các khu vực nuôi tập trung; đầu tư hệ thống lồng nuôi xa bờ, công nghệ quan trắc môi trường, giống chất lượng cao; khuyến khích sử dụng công nghệ nuôi hiện đại, tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Tăng cường liên kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ; xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm nuôi biển, mở rộng xuất khẩu. Xây dựng các chuỗi cung ứng dịch vụ hậu cần đồng bộ; gắn nuôi biển với bảo vệ môi trường, phát triển du lịch để tạo ra giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

ĐỀ NGHỀ NUÔI TÔM NƯỚC LỢ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Ngày 28/10/2025, Trung tâm Khuyến nông quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường Cà Mau tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển nuôi tôm nước lợ bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long".

Theo Cục Thủy sản và Kiểm ngư, ngành tôm có vai trò quan trọng trong xuất khẩu thủy sản, đóng góp khoảng 40 - 45% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản, tương đương 3,5 - 4 tỷ USD/năm. Năm 2024, diện tích tôm nuôi nước lợ vào khoảng 737.000 ha, sản lượng nuôi tôm nước lợ 1,264 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 3,856 tỷ USD; 9 tháng đầu năm 2025 có khoảng 721,7 nghìn ha đang thả nuôi, sản lượng tôm nước lợ ước đạt 931,9 nghìn tấn, đạt 77 % kế hoạch năm 2025, kim ngạch xuất khẩu 9 tháng đạt 3,36 tỷ USD, tăng gần 17,9 % so với cùng kỳ năm 2024. Các tỉnh ĐBSCL chiếm hơn 90% về diện tích và hơn 85% về sản lượng tôm nuôi của cả nước, với ưu thế về nuôi tôm sú, đặc biệt là hình thức nuôi tôm lúa và tôm rừng ngập mặn.

Tuy nhiên, ngành tôm Việt Nam cũng đối diện nhiều thách thức, trong đó biến đổi khí hậu được xem là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm tôm nuôi. Nhiều năm qua, các dự án khuyến nông trung ương trong lĩnh vực thủy sản đã áp dụng nhiều giải pháp trong sản xuất để thích ứng và giảm nhẹ tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu như chuyển đổi vùng nước xâm nhập mặn sang nuôi trồng thủy sản chuyên canh, luân canh và xen canh; cải tiến kỹ thuật trong nuôi tôm thâm canh áp dụng tiến bộ kỹ thuật theo quy trình Grofarm thích ứng với hạn hán, xâm nhập mặn tại khu vực ĐBSCL. Nhiều dự án được đánh giá là có hiệu quả cao và phù hợp vì chi phí đầu tư ít mà năng suất ổn định, hiệu quả kinh tế đạt trên 50 triệu đồng/ha/năm.

Ông Lê Quốc Thanh – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia thông tin, Trung tâm sẽ triển khai theo lộ trình xanh của Chính phủ với các giải pháp thay thế hiệu quả bao gồm nuôi tôm sinh thái, tôm lúa, tôm rừng. Trung tâm đã chuyển giao thành công nhiều mô hình nuôi tôm theo hướng "thuận thiên" nhằm đạt được sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Người nuôi nên tiếp cận với lực lượng khuyến nông, hiện đã được bố trí về cấp xã và rất gần với các ao nuôi để được tư vấn, hướng dẫn giải pháp, công nghệ sản xuất hiệu quả. Trung tâm sẽ tiếp tục tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông địa phương để lực lượng này có khả năng cung cấp những thông tin cập nhật nhất và các giải pháp công nghệ hữu ích nhất cho người nuôi.

OCOP – ĐỘNG LỰC BỀN VỮNG CHO KINH TẾ NÔNG THÔN VIỆT NAM

Sau hơn 7 năm triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) cùng du lịch nông thôn đã trở thành trụ cột phát triển kinh tế nông thôn, tạo diện mạo mới cho hàng nghìn làng quê Việt Nam. Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2018, OCOP nhanh chóng lan tỏa, góp phần chuyển đổi tư duy phát triển nông thôn từ “làm nông” sang “kinh tế đa giá trị”.

Đến tháng 9/2025, cả nước có 17.316 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, vượt 1,68 lần chỉ tiêu. Trong đó 72,1% là 3 sao, 27,1% là 4 sao và 126 sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia. 9.345 chủ thể OCOP đang hoạt động, trong đó 3.075 hợp tác xã chuyển mình thành trung tâm sản xuất – tiêu thụ và xây dựng thương hiệu. Nhiều tỉnh như Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Đồng Tháp ứng dụng mạnh công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển OCOP.

Khảo sát của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn cho thấy: 60,7% chủ thể OCOP tăng doanh thu bình quân 17,6%/năm, hơn 55% sản phẩm tăng giá bán, giúp cải thiện thu nhập đáng kể cho lao động nông thôn.

OCOP gắn với du lịch nông thôn

OCOP được ví như “nền kinh tế sản phẩm”, còn du lịch nông thôn là nền kinh tế trải nghiệm. Hai lĩnh vực kết hợp tạo nên động lực song hành, thúc đẩy phát triển nông thôn đa giá trị: nông nghiệp – văn hóa – sinh thái – dịch vụ.



Sản phẩm OCOP không chỉ là hàng hoá mà là câu chuyện văn hoá

Đến nay, cả nước có hơn 600 mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn (tăng 1,64 lần so với 2021) và gần 400 điểm du lịch nông thôn được công nhận, trong đó hơn 200 điểm đạt chuẩn OCOP. Thu nhập của người dân tại các mô hình này tăng 25 - 40. Du lịch nông thôn không chỉ tạo việc làm mà còn gìn giữ môi trường, di sản văn hóa và nâng cao chất lượng sống nông thôn.

Định hướng 2026 - 2030: OCOP xanh - thông minh - toàn cầu

Bước vào giai đoạn mới, chương trình hướng tới chất lượng – bền vững – đa giá trị, gắn chuyển đổi số và kinh tế xanh. Trọng tâm là chuẩn hóa sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo an toàn và thân thiện môi trường, sẽ xây dựng Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2026 - 2030.

Sau hơn 7 năm, OCOP không chỉ là chương trình phát triển sản phẩm mà còn là phong trào kinh tế – xã hội sâu rộng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu “Nông thôn Việt Nam phát triển toàn diện, thịnh vượng, hạnh phúc”. Hãy để mỗi sản phẩm nông thôn Việt Nam không chỉ là hàng hóa, mà là câu chuyện văn hóa – tri tuệ – bản sắc của một đất nước đổi mới và vươn xa.

MÔ HÌNH CANH TÁC LÚA THÔNG MINH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH Ở LÀO CAI

Vào năm 2025, Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Lào Cai phối hợp với Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Huy Hùng; Công ty Cổ phần Netzero Carbon Việt Nam triển khai thí điểm mô hình “Canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính”, kết quả ban đầu hết sức tích cực, mở ra hướng đi mới cho bà con nông dân.

Mô hình có quy mô 199ha, với 549 hộ tham gia, thuộc 3 xã Khánh Yên, Dương Quỳ và Kim Sơn, mô hình đã đánh dấu sự chuyển mình trong tư duy sản xuất lúa nước từ chú trọng sản lượng sang chất lượng, hiệu quả kinh tế và yếu tố môi trường. Kết quả: Năng suất đạt từ 58,5 – 61 tạ/ha (cao hơn 7 – 10 tạ/ha so với diện tích sản xuất đại trà). Thu

nhập tăng 12 – 15 triệu đồng/ha, giảm 20% chi phí đầu vào, tăng 15 – 20% lợi nhuận. Ngoài ra, bà con còn thu thêm 3,1 tín chỉ carbon/ha (tương đương khoảng 975.000 đồng/ha). Giảm trung bình 10% lượng khí nhà kính phát thải.

Mô hình triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật: Tưới ngập khô xen kẽ (AWD) giúp tiết kiệm nước, giảm phát thải khí metan. Sử dụng phân bón tan chậm, phân hữu cơ, vi sinh giúp giảm lượng phân hóa học, giảm khí thải N₂O. Quản lý dịch hại tổng hợp, dùng chế phẩm sinh học bằng việc hạn chế thuốc hóa học, bảo vệ hệ sinh thái. Xử lý rơm rạ bằng chế phẩm sinh học thay vì đốt ngoài đồng, vừa giảm ô nhiễm vừa tạo phân hữu cơ cho vụ sau. Ứng dụng công nghệ số và cơ giới hóa máy bay không người lái phun thuốc, cảm biến theo dõi độ ẩm, phân tích dữ liệu để ra quyết định chính xác.

Bên cạnh sự hỗ trợ đầu tư nguồn lực từ Nhà nước, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, lực lượng khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở đóng vai trò rất quan trọng trong việc làm thay đổi nhận thức của người dân. Mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính tại Lào Cai đã chứng minh, khi bà con thay đổi cách nghĩ, cách làm, mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật không chỉ giúp tăng năng suất và thu nhập, mà còn góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh, sạch, bền vững.



Mô hình giúp tăng năng suất, thu nhập và góp phần xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững

TRIỆU LINH HƯƠNG

TTKN và DVNN tỉnh Lào Cai

LÂM ĐỒNG : NGƯỜI XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ HỒ TIÊU BỀN VỮNG

Anh Lê Anh Sơn, Giám đốc HTX Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Bình Minh (HTX Bình Minh) ở xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng thành công chuỗi giá trị hồ tiêu bền vững, liên kết gần 1.000 hộ nông dân với diện tích hơn 1.400 ha. Sản phẩm hồ tiêu của HTX tiêu thụ ổn định trong nước, đạt chứng nhận quốc tế, tạo cơ hội xuất khẩu.

Năm 2017, anh Sơn thành lập HTX Bình Minh, tập hợp 300 hộ sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường với sản lượng khoảng 500 tấn/năm. Nhờ cách làm bài bản, HTX Bình Minh nhanh chóng trở thành đơn vị đi đầu trong việc dẫn dắt sản xuất hồ tiêu theo chuỗi liên kết giá trị tại địa phương và các vùng lân cận. Đến nay, HTX đã mở rộng vùng nguyên liệu đến nhiều xã, với 972 hộ tham gia, liên kết sản xuất với hơn 1.400 ha hồ tiêu, sản lượng đạt hơn 3.000 tấn/năm, bao tiêu 100% sản phẩm với giá cao hơn thị trường từ 500 – 2.300 đồng/kg.

Không dừng lại ở liên kết sản xuất, anh Sơn còn truyền cảm hứng cho nhiều nông dân thay đổi tư duy chuyển từ sản xuất truyền thống sang làm nông nghiệp hữu cơ, thân thiện môi trường. Đến nay, có 493 nông dân liên kết với HTX tham gia chương trình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn bền vững, với tổng diện tích 714,6 ha, sản lượng hơn 1.500 tấn/vụ. Đặc biệt, có 484 ha hồ tiêu của 250 nông hộ HTX, với sản lượng 680 tấn/vụ được cấp chứng nhận Rainforest Alliance – một trong những tiêu chuẩn uy tín toàn cầu về nông nghiệp bền vững. Đây là bước tiến quan trọng, giúp nông dân tiếp cận kỹ thuật tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo lợi thế khi thâm nhập những thị trường khó tính.

HTX Bình Minh đã liên kết với Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, các tổ chức quốc tế như IDH, Sáng

HTX phối hợp với Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam tổ chức tập huấn cho các thành viên



kiến Thương mại Bền vững, Công ty 5 CHO, Công ty TNHH Chế biến gia vị Nedspice Việt Nam để triển khai các dự án phát triển hồ tiêu bền vững. Thông qua các dự án này, nông dân được đào tạo kỹ thuật sản xuất bền vững, tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế như Rainforest Alliance, GlobalGAP.

Với nhiệt huyết, đam mê và tầm nhìn chiến lược, anh Sơn cùng HTX Bình Minh đã xây dựng thành công vùng nguyên liệu hồ tiêu sạch, ổn định, giúp hàng trăm nông hộ nâng cao thu nhập, mang ý nghĩa lan tỏa, góp phần nâng cao vị thế hồ tiêu Việt Nam.

NGUYỄN THỊ THẨM

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG HỘ TỪ NUÔI GÀ ĐEN H'MÔNG THEO HƯỚNG HỮU CƠ

Mô hình nuôi gà đen H'Mông thả vườn của anh Trần Văn Thường ở thôn Trung Hậu, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai đang trở thành điểm sáng, mở ra hướng đi mới cho nhiều nông hộ ở địa phương.

Ban đầu, anh Thường đầu tư 25 triệu đồng mua 100 con giống từ tỉnh Lào Cai và xây dựng chuồng trại trên diện tích 2.000 m² vườn nhà. Anh áp dụng phương pháp nuôi thả tự nhiên, vừa học hỏi vừa tích lũy kinh nghiệm thực tế. Anh dần hoàn thiện

quy trình chăn nuôi theo hướng hữu cơ như khoanh vùng nuôi theo độ tuổi, dùng nước sắc lá ổi và tỏi thay kháng sinh để phòng bệnh, giữ chuồng trại luôn sạch sẽ, thông thoáng,... thức ăn cho gà là ngô, thóc, rau xanh tự trồng, bổ sung giun đất, côn trùng và men vi sinh để nâng cao sức đề kháng và chất lượng thịt.

Anh Thường chia sẻ: Gà đen H'Mông là giống vật nuôi quý, vừa có giá trị kinh tế cao, vừa góp phần bảo tồn nguồn gen bản địa. Nuôi gà trên vườn đồi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, giúp người dân phát triển kinh tế gia đình. Gà đen H'Mông dễ nuôi, ít bệnh, thích nghi tốt với điều kiện khí hậu địa phương, được thị trường ưa chuộng, giá bán từ 150.000 - 160.000 đồng/kg, cao hơn khoảng 1,5 lần so với giá bán gà ta. Sau 5 - 6 tháng nuôi, gà thương phẩm đạt trọng lượng từ 1,8 - 2 kg/con. Trung bình mỗi lứa cung cấp khoảng 300 con gà thương phẩm, lợi nhuận trên 50 triệu đồng. Đến nay đã có hơn 15 hộ lân cận nuôi gà đen H'Mông theo mô hình này.

Kế hoạch sắp tới, anh Thường sẽ mở rộng mô hình theo hướng chuỗi giá trị khép kín, đầu tư thiết bị ấp trứng, nhân giống, chế biến sơ chế và phân phối sản phẩm ra thị trường.

Anh Thường mong muốn xây dựng thương hiệu gà H'Mông của xã Phù Mỹ, hướng tới phát triển sản xuất nông nghiệp tuần hoàn. Chất thải từ chăn nuôi sẽ được tái sử dụng làm phân bón hữu cơ cho cây trồng, vừa tiết kiệm chi phí, vừa góp phần bảo vệ môi trường. Mô hình này có thể nhân rộng, góp phần làm thay đổi diện mạo sản xuất nông nghiệp ở các vùng nông thôn.



Anh Thường tự nhân giống gà H'Mông để nuôi

THÀNH NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Gia Lai

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÉP KÍN TẠI NGHỆ AN

Với quyết tâm lập nghiệp ngay trên quê hương, anh Nguyễn Sỹ Quảng, sinh năm 1995 ở xã Thuần Trung, tỉnh Nghệ An đã mạnh dạn xây dựng mô hình nuôi lươn khép kín, mang lại hiệu quả kinh tế cao và trở thành tấm gương tiêu biểu cho thanh niên nông thôn.

Năm 2024, sau chuyến tham quan mô hình nuôi lươn do Trung tâm Khuyến nông Nghệ An triển khai, anh Quảng nhận thấy tiềm năng lớn của mô hình này. Do đó, anh lập tức bắt tay vào cải tạo đất vườn, xây dựng hệ thống bể nuôi. Thời gian đầu, do thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật nên lươn chết hàng loạt. Tuy nhiên, với tinh thần ham học hỏi và kiên trì, anh từng bước khắc phục, làm chủ kỹ thuật nuôi và bắt đầu gặt hái thành công.

Một trong những điểm sáng tạo và mang lại hiệu quả rõ rệt của mô hình chính là xây dựng quy trình nuôi lươn khép kín từ sản xuất giống đến nuôi thương phẩm. Khu vực nuôi lươn bố mẹ được thiết kế riêng biệt theo hình thức bán tự nhiên, có bùn. Sau nhiều lần thử nghiệm rồi rút kinh nghiệm, anh đã nắm vững kỹ thuật cho lươn sinh sản nhân tạo, kỹ thuật ấp trứng và ương giống. Chỉ trong thời gian ngắn, trang trại của anh không chỉ phục

vụ nuôi thương phẩm của gia đình mà mỗi năm có thể cung cấp hàng chục vạn con giống cho thị trường.

Từ nguồn giống của trang trại, anh tiếp tục nuôi lươn thương phẩm trong hệ thống bể không bùn. Cách làm này giúp giảm nguy cơ dịch bệnh, dễ quản lý môi trường nước, tăng mật độ nuôi. Lươn thương phẩm sau 8 - 9 tháng nuôi sẽ cho thu hoạch, kích cỡ đạt 4 - 5 con/kg, giá bán dao động từ 120.000 - 130.000 đồng/kg. Nhờ có sẵn con giống, chi phí đầu vào giảm đáng kể, lợi nhuận tăng lên đến 30 - 40% so với hình thức nuôi sử dụng con giống bên ngoài.

Sau hơn một năm hoạt động, từ quy mô ban đầu chỉ 60m² nuôi lươn bố mẹ và 80m² nuôi thương phẩm, đến nay trại của anh đã phát triển lên 150m² nuôi lươn bố mẹ và 150m² nuôi thương phẩm. Sản lượng năm đầu đạt hàng tấn lươn thương phẩm và hàng chục vạn con giống, trừ chi phí, anh thu lãi về gần 300 triệu đồng và trở thành địa chỉ tin cậy của nhiều hộ nuôi lươn trong khu vực.

Nhằm nâng cao hiệu quả mô hình và mở rộng quy mô, anh Quảng đã chủ động liên kết với Trung tâm Khuyến nông tỉnh để nhận được sự hướng dẫn kỹ thuật từ các chuyên gia. Trung tâm đã hỗ trợ anh cải thiện quy trình nuôi, cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật nuôi lươn. Mô hình của anh Quảng được chính quyền địa phương ghi nhận và khuyến khích nhân rộng.



Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh tham quan mô hình nuôi lươn của gia đình anh Quảng



Khu nuôi lươn sinh sản

HỒ THỊ HIỀN

Trung tâm Khuyến nông Nghệ An

VỆ SINH CHUỒNG TRẠI CHĂN NUÔI SAU MƯA LŨ

1. TU SỬA CHUỒNG TRẠI

Gia cố lại chuồng trại, khơi thông cống rãnh, nạo vét, phát quang bụi rậm, hố chứa phân, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi để khu vực chuồng nuôi khô ráo, chắc chắn trước khi đưa gia súc, gia cầm vào nuôi.

Kiểm tra tất cả các thiết bị như máng ăn, hệ thống cấp nước và thông gió xem có bị hư hỏng do nước không. Đặc biệt, hệ thống điện cần được đảm bảo an toàn trước khi sử dụng.

Thực hiện các giải pháp để làm khô chuồng trại. Việc làm khô đúng cách rất quan trọng để ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc và vi khuẩn, vốn phát triển mạnh trong điều kiện ẩm ướt. Người nuôi có thể áp dụng các phương pháp sau để chuồng trại nhanh được khô ráo:

+ Thông gió tự nhiên: Mở cửa và cửa sổ để tăng cường luồng không khí, giúp giảm độ ẩm bên trong chuồng trại.

+ Thông gió cơ học: Sử dụng quạt công nghiệp và máy thổi để tăng cường lưu thông không khí. Quạt nên được đặt chiến lược để tối ưu hóa luồng không khí trong toàn bộ chuồng.

+ Máy hút ẩm: Máy hút ẩm có thể được sử dụng để loại bỏ độ ẩm trong không khí, đặc biệt trong các không gian kín nơi thông gió tự nhiên không đủ.

+ Kiểm soát nhiệt độ: Nếu có thể, tăng nhiệt độ bên trong chuồng để đẩy nhanh quá trình sấy khô.



Cán bộ khuyến nông đến đầu chuồng nuôi để hướng dẫn bà con vệ sinh chuồng trại sau mưa, lũ

2. VỆ SINH, THU GOM CHẤT THẢI

Loại bỏ tất cả tàn dư như thiết bị hỏng, cành cây, bùn cát bằng xẻng, xe rùa hoặc máy móc. Chú ý đặc biệt đến các vật sắc nhọn và chất độc hại có thể gây thương tích. Người nuôi cần trang bị bảo hộ lao động, bao gồm: Găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ và ủng để giảm thiểu tiếp xúc với vi khuẩn có hại, nấm mốc và các vật sắc nhọn có thể có mặt.

Nước lũ thường mang theo các mầm bệnh như E.coli, Salmonella và các loại nấm mốc có thể làm ô nhiễm thức ăn và chất độn chuồng. Do đó, cần xử lý tất cả thức ăn và chất độn chuồng bị ô nhiễm theo quy định địa phương để ngăn ngừa sự lan truyền của mầm bệnh. Tránh ủ các vật liệu này vì chúng có thể chứa vi khuẩn có hại.

Đất và nước trong chuồng có thể chứa vi khuẩn có hại, hóa chất và mảnh vỡ. Người nuôi cần lấy mẫu để đến cơ sở chức năng kiểm tra mức độ nhiễm các vi sinh vật, chỉ tiêu pH và các nguy cơ tiềm ẩn khác có thể ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi.

Sử dụng máy bơm để loại bỏ nước đọng, đảm bảo hướng dòng nước ra xa các khu vực sạch để tránh tái nhiễm.

Đối với rác thải là phân, chất độn chuồng, rác hữu cơ cần thực hiện xử lý bằng biện pháp sinh học hoặc đào sâu chôn chặt, đốt để hạn chế các vấn đề ô nhiễm môi trường và các loại mầm bệnh. Đối với xác gia súc, gia cầm chết, khẩn trương thu gom và xử lý để hạn chế tối đa vấn đề ô nhiễm môi trường.



Cán bộ khuyến nông cùng bà con tiêu độc, khử trùng chuồng sau bão, lũ

3. KHỬ TRÙNG

Tiến hành phun tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi và khu vực chăn nuôi bằng thuốc sát trùng; rắc vôi bột hoặc phun các loại thuốc sát trùng toàn bộ lối đi, hành lang, cổng, đường đi và phương tiện.

Nên chọn hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường, có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh; Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp; Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu

độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa); Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

Quy trình vệ sinh, sát trùng:

– **Bước 1:** Làm sạch chất hữu cơ trước khi rửa. Hầu hết các thuốc sát trùng không có tác dụng diệt khuẩn, nếu dụng cụ được sát trùng không sạch sẽ. Trước khi rửa bằng nước cần dùng chổi, xẻng hoặc các dụng cụ thích hợp làm sạch các chất hữu cơ bám trên nền chuồng, tường chuồng, trên bề mặt các dụng cụ chăn nuôi...

– **Bước 2:** Rửa sạch bằng nước. Sau khi vệ sinh, tiến hành rửa sạch bằng nước. Đối với dụng cụ, sàn, vách ngăn,... bị chất bẩn bám chặt bề mặt lâu ngày, cần ngâm nước 1 – 3 ngày trước khi rửa. Đối với một số chỗ khó rửa (các góc, khe,...), phải dùng vòi xịt áp suất cao.

– **Bước 3:** Tẩy bằng xà phòng, nước vôi hoặc thuốc tẩy. Dùng nước xà phòng, nước vôi 30% hoặc thuốc tẩy rửa để phun, dội rửa lên nền hoặc ngâm các dụng cụ chăn nuôi.

– **Bước 4:** Sát trùng bằng thuốc sát trùng. Dùng thuốc sát trùng với liều lượng phù hợp, dùng nước có nhiệt độ phù hợp để pha loãng thuốc. Lưu ý thời hạn dùng thuốc và thời hạn dùng dung dịch thuốc sát trùng đã pha loãng. Cần đảm bảo đủ thời gian cho thuốc tiếp xúc với dụng cụ được sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Khi phun thuốc sát trùng, phải mặc quần áo bảo hộ lao động.

– **Bước 5:** Sau khi khử trùng bằng thuốc, cần phải để khô dụng cụ và trang thiết bị. Với chuồng nuôi, thời gian để khô trước khi thả gia súc, gia cầm vào là 1 – 2 ngày.

Lưu ý

Khi chuồng trại đã được vệ sinh và xác nhận an toàn, cần tuân thủ các quy trình tái đàn gia súc và gia cầm để giảm thiểu rủi ro bệnh tật.

Đảm bảo thức ăn và nước uống được kiểm tra và đạt tiêu chuẩn an toàn trước khi cung cấp cho vật nuôi. Thay thế các đường ống nước hoặc bể chứa đã bị ô nhiễm.

Tái đàn dần dần và giám sát chặt chẽ các dấu hiệu của dịch bệnh (nếu có).

NGUYỄN HẰNG

Hội Chăn nuôi Việt Nam

YÊU CẦU VỀ ĐIỀU KIỆN CANH TÁC SẦU RIÊNG



1 YÊU CẦU SINH THÁI

- Nhiệt độ: Từ 24 – 30°C;
- Ánh sáng: Giai đoạn mới trồng, ánh sáng 70 – 80%. Từ năm thứ 2 trở đi, ánh sáng hoàn toàn;
- Ẩm độ không khí: 75 – 85%;
- Lượng mưa: Trung bình 1.500 – 2.000 mm/năm;
- Gió: Vùng ít gió, đối với khu vực có gió mạnh có thể trồng cây chắn gió để hạn chế gió gây đổ ngã, rụng trái.

2 YÊU CẦU VỀ ĐẤT VÀ ĐỊA ĐIỂM TRỒNG

- Đất trồng:
- + Theo quy định tại QCVN 03:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất;

+ Cây phù hợp nhiều loại đất như nhóm đất phù sa, đất đỏ vàng, đất xám, đất phèn, đất mặn ít. Đất có tầng canh tác sâu >1 m, không xuất hiện đá lẫn ở độ sâu < 3m; khả năng thoát nước tốt, không bị ngập úng; pH đất từ 5,5 – 6,5;

+ Độ cao, địa hình: dưới 900 m so với mặt nước biển. Đối với vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung bộ chọn đất có độ dốc <15°.

- Vùng trồng mới phải giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm khói, bụi, chất thải, hóa chất độc hại từ hoạt động giao thông, công nghiệp, làng nghề, khu dân cư, bệnh viện, khu chăn nuôi, cơ sở giết mổ, nghĩa trang, bãi rác và các hoạt động gây ô nhiễm khác.

3 YÊU CẦU NƯỚC TƯỚI

- Nước tưới đảm bảo đúng quy định tại QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;

- Chỉ số pH nước tưới phù hợp: từ 5,8 – 8,5 đối với nước ngầm và từ 6 – 8,5 đối với nước mặt.

Lưu ý: Sầu riêng là cây mẫn cảm với mặn, nếu phải sử dụng cần hạn chế tưới nhiều lần, liên tục, chỉ tưới nước có độ mặn <0,5‰.

4 YÊU CẦU VỀ GIỐNG

- Sử dụng các giống được lưu hành theo quy định như Rió, DONA,...;
- Chất lượng giống: đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được các Sở Nông nghiệp và Môi trường công nhận.

5 YÊU CẦU VỀ PHÂN BÓN

- Sử dụng phân bón được công nhận lưu hành tại Việt Nam (trừ phân bón hữu cơ sản xuất để sử dụng không vì mục đích thương mại);
- Nếu tự sản xuất phân bón hữu cơ hoặc sử dụng các thành phần vật liệu hữu cơ thì phải xử lý để kiểm soát vi sinh vật gây hại và hàm lượng kim loại nặng;
- Sử dụng phân bón theo nhu cầu dinh dưỡng của cây sầu riêng, tuân thủ theo hướng dẫn của nhà sản xuất và quy trình đã được khuyến cáo của cơ quan có chức năng.

6 YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ THỰC VẬT

- Áp dụng biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hoặc quản lý cây trồng tổng hợp (ICM);
- Nếu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải sử dụng thuốc trong Danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

7 THỜI VỤ TRỒNG

- Vùng Tây Nguyên và Đông Nam bộ: trồng từ tháng 6 - tháng 8;
- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ: trồng từ tháng 9 - tháng 10;
- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: trồng từ tháng 6 - tháng 10.

8 MẬT ĐỘ VÀ KHOẢNG CÁCH TRỒNG

a. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long:

- Khoảng cách trồng 7 x 7 m hoặc 6 x 8 m (170 - 190 cây/ha);

- Lên liếp, đào mương: liếp đơn rộng 6 - 7 m (trồng một hàng) hoặc liếp đôi rộng 8 - 9 m (trồng 2 hàng, trồng dạng nanh sấu). Mương (rộng 1,5 - 2 m, sâu 1 - 1,2 m);

- Vườn lên liếp:

+ Đưa lớp đất mặt làm lớp đất mặt của liếp, đưa lớp đất sâu của mương làm chân liếp, đắp mô trên liếp;

+ Kích thước mô: mặt mô (đường kính 0,8 - 1 m), đáy mô (đường kính 1 - 1,4 m), chiều cao mô ≥ 1 m (hàng năm bồi đắp, mở rộng mô theo tán cây).

- Vườn lên từ đất ruộng:

+ Làm mô trước khi đào mương lên liếp (sử dụng lớp đất mặt ruộng làm mô).

+ Kích thước mô: mặt mô (đường kính 0,8 - 1 m), đáy mô (đường kính 1,2 - 1,4 m), chiều cao mô $\geq 1,2$ m (hàng năm bồi đắp, mở rộng mô theo tán cây).

Lưu ý: Vườn có nguy cơ bị xâm nhập mặn, cần thiết kế mương trữ nước ngọt đủ tưới cho 3 tháng trong mùa khô.

b. Vùng Đông Nam bộ:

- Khoảng cách trồng 8 x 10 m, 8 x 8 m (khoảng 150 cây/ha).

- Thiết kế liếp trồng song song dọc theo độ dốc của vườn, chiều rộng liếp từ 6 - 7 m trồng hàng đơn. Nếu đất có độ dốc $> 2^\circ - 5^\circ$ nên đắp mô cao 0,2 m, rộng mô 0,6 m và không làm mô nếu độ dốc $> 5^\circ$.

Lưu ý: việc làm mô cần thực hiện hoàn chỉnh trước khi trồng cây 2 - 3 tuần.

c. Vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ:

- Trên đất đỏ bazan khoảng cách trồng 8 x 9 m (138 cây/ha), trên các loại đất đỏ vàng khác hoặc đất có độ dốc $> 20^\circ$ khoảng cách trồng 7 x 7 m hoặc 6 x 8 m (204 - 208 cây/ha);

- Vùng đất thấp, thoát nước kém: Thiết kế mương thoát nước trong và xung quanh vườn sầu riêng. Giữa các hàng cây bố trí các mương cạn để thoát nước trong vườn. Nên đắp luống cao từ 0,4 - 0,5 m, rộng khoảng 3 - 4 m cho mỗi hàng sầu riêng;

- Vùng đất có độ dốc $> 20^\circ$ cần thiết kế hàng trồng theo đường đồng mức, độ rộng đường đồng mức tối thiểu là 3m.

NUÔI SÒ HUYẾT KẾT HỢP NUÔI TÔM SÚ



Mô hình nuôi sò huyết trong ao nuôi tôm sú được đánh giá là bền vững, chi phí thấp, hiệu quả cao, có thể áp dụng và nhân rộng. Tuy nhiên, người nuôi cần áp dụng hình thức nuôi theo hướng khép kín, sử dụng vi sinh, công nghệ sinh học và bổ sung thức ăn công nghiệp.

1. CHUẨN BỊ AO

Ao không được rò rỉ nước và mực nước tối thiểu từ 60 - 80cm tính từ mặt trắng để tránh tình trạng dao động nhiệt độ giữa sáng và chiều quá cao. Chủ động cung cấp nước cho ao nuôi, với diện tích nuôi 10.000 m², cần thiết kế một ao chứa nước mặn diện tích khoảng 1.000 m² (độ mặn 15 - 30‰).



Nước ao nuôi độ mặn 20 – 30‰. Trước khi lấy nước vào ao, rải vôi CaO với liều lượng 50 – 70kg/1.000 m² để diệt ấu trùng địch hại, rong và ổn định độ kiềm, pH... Trước khi thả sò giống 5 ngày, người nuôi gây màu nước để tạo thức ăn tự nhiên cho sò huyết. Có thể xử lý 1 – 2 lần đến khi tảo trong ao nuôi phát triển tốt.

2. CON GIỐNG

Người nuôi cần theo dõi diễn biến thời tiết cũng như lịch thời vụ thả giống sò huyết hàng năm. Nên chọn giống tại những bãi sò giống của địa phương, có uy tín. Lựa chọn sò giống kích cỡ 800 – 1.000 con/kg.

3. MẬT ĐỘ THẢ NUÔI

Với ao nuôi có diện tích 2.000 m², thả 150 – 200 kg sò giống.

Thả giống: Trước khi thả giống nên lấy nước ao nuôi rắc đều trên sò huyết giống, để khoảng 60 phút để sò thích nghi với môi trường ao nuôi, cân bằng nhiệt độ. Khi thả sò huyết cần rải đều và nhẹ. Sau khi thả giống sò huyết từ 4 – 5 giờ thì xuống ao mò xem sò giống vùi xuống chưa. Nếu sò huyết đã vùi, chứng tỏ thích nghi tốt với môi trường nuôi.

Tôm sú giống: Nguồn tôm giống của địa phương được lựa chọn theo tiêu chuẩn: TCVN: 8398: 2012 từ cơ sở cung cấp tôm giống uy tín và có hồ sơ chứng minh nguồn gốc tôm giống của các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền cấp chứng nhận, cỡ giống PL 12 – 15, tôm giống được xét nghiệm PCR trước khi thả, mật độ 2 con/m²/vụ.

4. QUẢN LÝ, CHĂM SÓC

Để sò huyết không bị sốc và chết, chỉ bổ sung nước từ ao chứa sang ao nuôi khi cần thiết. Nước ao nuôi có màu vàng nhạt hoặc xanh vỏ đậu, độ trong dưới 15cm.

Sử dụng 2kg thức ăn công nghiệp số 0 của tôm sú pha đều tạt khắp ao cho sò huyết ăn vào lúc 8 giờ sáng, cho ăn 7 ngày/lần. Sau khi sử dụng thức ăn công nghiệp 3 – 4 ngày thì ủ vi sinh + 3kg cám + 3 kg rỉ mật đường (ủ 24 giờ) với ao nuôi diện tích 2.000 m².

Sử dụng chế phẩm sinh học 7 – 10 ngày/lần nhằm cung cấp khoáng chất có lợi cho sò huyết, ổn định pH, tái tạo dinh dưỡng môi trường, cung cấp ôxy đáy ... Định kỳ 15 ngày/lần sử dụng kết hợp 1 lít Yucca + 20 kg Zeolite/2.000 m² để hạn chế ô nhiễm hữu cơ trong ao nuôi, hạn chế sự phát triển của rong đáy, rong nhớt.

Cứ 3 – 5 ngày kiểm tra sò huyết một lần, 4 – 5 ngày/lần kiểm tra độ kiềm, pH, khí độc NO₂ ... Vào những ngày nắng nóng, nhiệt độ cao trên 38 độ sử dụng 5kg vitamin C tạt cho ao 2.000 m² lúc 15 giờ. Chú ý quản lý tảo, màu nước, tránh hiện tượng tảo tàn sinh khí độc, ảnh hưởng đến sinh trưởng của sò huyết.

5. THU HOẠCH

Cỡ sò huyết giống thả 500 – 800 con/kg, sau 7 – 8 tháng nuôi có thể thu hoạch đạt cỡ thương phẩm 60 – 70 con/kg. Cỡ sò huyết giống 1.000 – 1.200 con/kg, nuôi 12 – 18 tháng có thể thu hoạch đạt kích cỡ thương phẩm 60 – 70 con/kg. Thường áp dụng 2 phương pháp thu hoạch là thu tỉa và thu toàn bộ, thu hoạch sò huyết thủ công bằng cách rút nước trong ao còn khoảng 1/3, sau đó mò bắt. Thu hoạch tôm sú bằng lưới, đặng, đục ... kết thúc vụ thì tát cạn ao thu dứt điểm số còn lại.





Việt Nam duy trì là nguồn cung gạo lớn thứ ba cho Singapo

Việt Nam vẫn duy trì được vị trí là nguồn cung gạo lớn thứ ba cho Singapore, sau Ấn Độ và Thái Lan. Trong 9 tháng đầu năm 2025, giá trị nhập khẩu các sản phẩm gạo từ Việt Nam của Singapo đạt 87,8 triệu SGD (tương đương 67,5 triệu USD), giảm 11,5% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm 25,3% tổng thị phần gạo nhập khẩu tại thị trường này. Gạo tẻ trắng có giá trị nhập khẩu cao nhất, đạt 53,2 triệu SGD, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2024, chiếm 31% thị phần. Nhóm gạo thơm xay xát/tróc vỏ và gạo nếp, giá trị nhập khẩu đạt tương ứng 24,6 triệu USD và 6,7 triệu USD, chiếm lần lượt 59,7% và 63,2% thị phần nhập khẩu và giữ vị trí dẫn đầu tại Singapo.

Ấn Độ hiện là đối tác cung ứng gạo lớn nhất cho thị trường Singapo với giá trị nhập khẩu gần 114 triệu SGD, chiếm 32,8% tổng thị phần gạo nhập khẩu. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là gạo tẻ trắng và gạo đỏ.

Thái Lan là đối tác cung ứng gạo lớn thứ hai tại thị trường Singapo với giá trị nhập khẩu 112,8 triệu SGD, chiếm 32,5% thị phần. Sản phẩm nhập khẩu chính là nhóm gạo trắng Hom Mali.

Theo TTXVN



Xuất khẩu tôm 9 tháng năm 2025: Tăng mạnh nhất trong 3 năm

9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu tôm Việt Nam đạt hơn 3,4 tỷ USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm 2024 - ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong 3 năm trở lại đây. Động lực chủ yếu đến từ sự phục hồi nhu cầu tại các thị trường lớn như Trung Quốc, Mỹ, EU và khối CPTPP, cùng với khả năng thích ứng linh hoạt của doanh nghiệp trong cơ cấu sản phẩm và thị trường, và trong bối cảnh phải đối mặt với thuế từ Mỹ.

Tôm chân trắng tiếp tục là sản phẩm chủ lực với kim ngạch hơn 2,2 tỷ USD, chiếm 65% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 9% so với cùng kỳ. Trong đó, tôm chân trắng chế biến đạt gần 1 tỷ USD, tăng 12%. Tôm sú đạt 343 triệu USD, tăng 2%, nhờ nhu cầu ổn định từ Nhật Bản và Trung Quốc ở phân khúc tôm cỡ lớn, tôm sinh thái. Các loại tôm hùm, tôm mũ ni... tăng mạnh 91%, đạt gần 870 triệu USD, phản ánh xu hướng mở rộng danh mục sản phẩm và nhu cầu cao ở thị trường Trung Quốc, EU và các nước có thu nhập cao.

Dự kiến, xuất khẩu tôm trong quý IV/2025 sẽ giảm do những thách thức trong xuất khẩu tôm sang Mỹ. Tuy nhiên, sự kiện Indonesia bị siết xuất khẩu sang Mỹ đang mở ra cơ hội ngắn hạn cho Việt Nam. Việc Ecuador đồn hàng sang Trung Quốc khiến các thị trường khác như Nhật Bản, EU, Hàn Quốc ít chịu áp lực nguồn cung hơn - tạo điều kiện cho tôm Việt duy trì giá cao.

Năm 2026, dự báo áp lực cạnh tranh sẽ tăng trở lại khi các đối thủ điều chỉnh chính sách. Việc duy trì năng lực cạnh tranh sẽ phụ thuộc vào khả năng chuyển đổi xanh, số hóa chuỗi cung ứng và đầu tư sản phẩm giá trị gia tăng của Việt Nam.

Theo Vasep



BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

Ở đâu có nông dân, ở đó có khuyến nông

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PGS.TS. Lê Quốc Thanh

BAN BIÊN TẬP

ThS. Hoàng Văn Hồng

TS. Lê Minh Lành

TS. Huỳnh Kim Định

ThS. Đỗ Phan Tuấn

ThS. Lương Tiến Khiêm

ThS. Nguyễn Bá Tiến

TS. Nguyễn Thị Hải

TS. Hoàng Tuyền Phương

ThS. Đặng Xuân Trường

TS. Nguyễn Đức Hải

ThS. Doãn Văn Chiến

THƯ KÍ BIÊN TẬP

ThS. Đỗ Thị Việt Oanh

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

ĐT: 024. 3728 2485

Email: tthknqg@gmail.com

Website: khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản

số 37/GP-XBBT

ngày 17 tháng 9 năm 2025

Số lượng: 7000 bản/số

Nơi in: Công ty Cổ phần In Hà Nội

Bìa 1: Các đại biểu tham quan mô hình lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại xã Tân Hội, tỉnh An Giang

TRONG SỐ NÀY

Thông tin chủ trương, chính sách nông nghiệp và PTNT

- Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hệ thống khuyến nông cấp tỉnh và cấp xã

Hoạt động khuyến nông

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động khuyến nông theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp
- Gia Lai quyết liệt triển khai các biện pháp chống khai thác IUU
- Hành trình phát triển bền vững của cá chim vây vàng tại Hà Tĩnh
- Quảng Ngãi: quản lý, bảo vệ rừng hiệu quả trên không gian số
- Khôi phục vùng trồng bưởi Đại Minh, tỉnh Lào Cai sau bão lũ
- Bước chuyển tích cực từ mô hình khuyến nông trồng dâu, nuôi tằm
- Thái Nguyên: quảng bá "cây na số" trên nền tảng mạng xã hội

Sự kiện khuyến nông

- Nông nghiệp tuần hoàn gắn du lịch trải nghiệm ở các trang trại tổng hợp khu vực nông thôn
- Giải pháp phát triển chăn nuôi hữu cơ gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm
- Giải pháp phát triển nuôi biển thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ
- Đề nghị nuôi tôm nước lợ vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững

Xây dựng Nông thôn mới

- OCOP - Động lực bền vững cho kinh tế nông thôn Việt Nam

Mô hình, điển hình tiên tiến

- Mô hình canh tác lúa thông minh, giảm phát thải khí nhà kính ở Lào Cai
- Lâm Đồng: Người xây dựng chuỗi giá trị hồ tiêu bền vững
- Phát triển kinh tế nông hộ từ nuôi gà đen H'Mông theo hướng hữu cơ
- Hiệu quả mô hình nuôi lươn khép kín tại Nghệ An

Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi sau mưa lũ
- Yêu cầu về điều kiện canh tác sầu riêng
- Nuôi sò huyết kết hợp nuôi tôm sú

Tin thị trường

KHUYẾN NÔNG CỘNG ĐỒNG VỚI PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU RỪNG GỖ LỚN BỀN VỮNG



www.khuyennongvn.gov.vn



Quét để tải tài liệu